

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2023/HSST

Ngày: 19/7/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trương Vĩnh Mai

2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2023 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2023/HSST, ngày 20/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vũ H**, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Hẻm 99 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Con ông: Trần Vũ H (đã chết); Con bà: H'W, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Anh Y P, sinh năm: 2004 (đã chết)

**- Người đại diện theo ủy quyền:** Chị H'L, sinh năm 1994 (chị gái của bị hại anh Y P); Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Y T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm: 1989; Địa chỉ: T3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, Trần Vũ H (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0360, nhãn hiệu Vecstar, chở anh Nguyễn Trọng K (là bạn anh H, sinh năm 1989, trú tại: T3, phường T, thành phố B) ngồi phía sau lưu thông trên đường A, thành phố B, đi theo hướng từ đường N đến đường H, phường T, thành phố B, với tốc độ khoảng 35 km/h (theo lời khai của H). Khi đến gần trước trụ điện số 471 đường A, phường T, thành phố B, do H đã sử dụng rượu, không làm chủ được tay lái nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0360 lấn sang làn đường bên trái theo hướng đi nên đã để phía trước, bên trái xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0360 tông vào phía trước, bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 47B2 - 412.34, do anh Y P điều khiển phía sau chở anh Y T (là bạn Y P, sinh năm 2000, trú tại Buôn K, xã E, thành phố B) lưu thông theo hướng ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Y P bị thương nặng, được đưa đến Bệnh viện đa khoa vùng T cấp cứu, sau đó đến ngày 16/10/2022 thì anh Y P bị tử vong; Trần Vũ H, anh Nguyễn Trọng K và anh Y T bị thương tích. Hai xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0360 và 47B2 - 412.34, bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tạm giữ hai xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0360 và 47B2 - 412.34 cùng giấy tờ xe mô tô, để phục vụ công tác điều tra.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là đoạn đường hai chiều, thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 8,70m; có vạch sơn nét đơn, đứt nét, màu vàng đã mờ phân chia phần đường xe chạy; Phần đường bên trái tính theo hướng từ đường N đến đường H rộng: 4,75cm. Hai bên ngoài mặt đường lần lượt tiếp giáp với rãnh thoát nước rộng 0,30m; taluy có kích thước (rộng 0,40m và cao: 0,10m); hè phố được lát gạch hoa (ngoài mặt đường bên phải tính theo hướng từ đường N đến đường H); lề đường đất (ngoài mặt đường bên trái tính theo hướng trên). Đoạn đường có các trụ đèn đường (quá trình trong khi tiến hành khám nghiệm các trụ đèn đường hoạt động); không có biển báo hiệu giao thông đường bộ; không có chướng ngại vật che khuất, gây cản trở người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng từ đường N đến đường H làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên trái đường A, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Lấy gốc dưới trụ điện số 471BMT/28 (gốc trụ điện này đo vào mép đường bên phải đường A, tính theo hướng chuẩn:

2,20m) làm mốc cố định. Lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ hiện trường, lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

(1) Xe mô tô biển kiểm soát 47K4 – 0360, sau khi xảy ra vụ tai nạn xe ngã nghiêng qua phải, trên mặt đường, tại phần đường bên phải tính theo hướng chuẩn. Đầu xe quay về hướng mép đường bên trái tính theo hướng chuẩn (hướng Đông Bắc); đuôi xe quay về hướng mép đường bên phải tính theo hướng chuẩn (hướng Tây Nam). Tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn: 4,40m; Tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn: 5,50m.

(2) Xe mô tô biển kiểm soát 47B2 – 412.34, sau khi xảy ra vụ tai nạn xe ngã nghiêng qua phải; phần đầu xe trên mặt đường, phần đuôi xe ngoài mặt đường tại phần đường bên trái tính theo hướng chuẩn. Đầu xe quay ra mặt đường (hướng Tây), đuôi xe quay vào hướng lề đường đất (hướng Đông); Tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn: 0,60m; cách tâm trục bánh trước xe (1): 18,85m và cách mốc cố định: 14,55m.

(3) Vết cày xước 1, ký hiệu VCX 1, đứt quãng, dài: 6,80m; trên mặt đường, có chiều hướng theo hướng chuẩn. Điểm đầu vết tại phần đường bên trái, cách mép đường chuẩn: 3,65m; điểm cuối vết tại góc chân trước, bên phải xe (1) nơi tiếp xúc với mặt đường ở vị trí cuối cùng.

(4) Vết cày xước 2, ký hiệu VCX 2, đứt quãng, dài: 7,60m; trên mặt đường tại phần đường bên trái tính theo hướng chuẩn; có chiều hướng tính từ đường H đến đường N. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn: 2,95m và cách điểm đầu vết (3): 5,15m. Điểm cuối vết tại góc chân trước, bên phải xe (2) nơi tiếp xúc với mặt đường ở vị trí cuối cùng.

(5) Vết máu 1, ký hiệu VM 1, có kích thước (2,20 x 0,70) m, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 4,35m và cách tâm trục bánh trước xe (1) là 0,90m; điểm cuối vết cách mép đường chuẩn: 6,55m.

(6) Vết máu 2, ký hiệu VM 2, có kích thước (0,85 x 0,50) m, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 0,05m và cách tâm trục bánh trước xe (2) là 3,65m; điểm cuối vết trùng với mép đường chuẩn: 0,00m.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 47B2 – 412.34 và xe mô tô biển kiểm soát 47K4 – 0360 tương ứng với mặt đường A, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, cách đầu vết cày xước ký hiệu (4): 2,65m; cách mép đường chuẩn: 3,28m và cách mốc cố định: 22,55m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 380/TTh-TTPY ngày 01/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Y P là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng - Chấn thương hàm mặt nặng/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 237/TgT-TTPY ngày 16/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Trọng K bị thương tích tỷ lệ là 03%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/TgT-TTPY ngày 16/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trần Vũ H bị thương tích tỷ lệ là 87%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 258/TgT-TTPY ngày 16/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Y T bị thương tích tỷ lệ là 42%.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện đa khoa vùng T xác định: Trần Vũ H có nồng độ cồn: 30 mmol/l = 138,24 miligam/100 mililit. Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện đa khoa vùng T xác định anh Y P có nồng độ cồn 23.6 mmol/l = 108,75 mg/100ml.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, chị H'L (là chị gái của Y P, người được ủy quyền, sinh năm 03/10/1994, trú tại Buôn K, xã E, thành phố B) yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (Trong đó: Tiền viện phí 15.000.000 đồng; tiền mai táng 20.000.000 đồng). Ngày 10/5/2023 anh Y T đã bồi thường 5.000.000 đồng và anh Nguyễn Trọng K bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Chị H'L cầu Trần Vũ H bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, quá trình điều tra H chưa bồi thường.

Quá trình điều tra xác định: Anh Y T không biết anh Y P chưa có giấy phép lái xe mô tô, không biết anh Y P có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Anh Y P tự ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-412.34 lưu thông và gây ra vụ tai nạn giao thông. Do vậy hành vi của Y T không cấu thành tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông, quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 18/5/2023 Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Y T về lỗi để xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông, số tiền 1.400.000 đồng, quy định tại điểm đ, khoản 5, Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Đối với anh Y P tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 47B2-412.34 của anh Y T điều khiển lưu thông trên đường, trong máu có nồng độ cồn là 108,75 mg/100ml và chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Hành vi trên của anh Y P đã phạm vào khoản 8, khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ nhưng sau vụ tai nạn giao thông anh Y P đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Trọng K ngồi phía sau xe mô tô biển kiểm soát 47K4-0360 do Trần Vũ H điều khiển, sau vụ tai nạn giao thông anh H bị thương tích tỷ lệ là 3%. Anh K không yêu cầu H bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 199/CT-VKS-HS ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Vũ H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Vũ H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 199/CT-VKS-HS ngày 19/6/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

*Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo **Trần Vũ H** mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

**\*/ Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0363, hiệu vestar, màu xám bị cáo khai mua chiếc xe trên tại tiệm xe máy cũ (không nhớ địa điểm) với số tiền 4.200.000 đồng không có giấy tờ mua bán xe mô tô, bị cáo chưa sang tên đổi chủ theo quy định. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô màu xám biển kiểm soát 47K4-0360 có số khung VVNPC012VN028607 không thay đổi; số máy VVNZS152FMH028607 đã bị đóng lại. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K4-0360 chủ xe là anh Nguyễn Đình H (sinh năm 1966, trú tại T22, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) quá trình sử dụng anh H đã bán lại (không nhớ bán cho ai). Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 412.34 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 080898 là tài sản của anh Y T nhận quản lý, sử dụng.

- *Về phần trách nhiệm dân sự:*

Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của anh Y T đã bồi thường 5.000.000 đồng và anh Nguyễn Trọng K đã bồi thường 5.000.000 đồng cho chị H'L (là chị gái của anh Y P là người được ủy quyền).

Đề nghị buộc bị cáo Trần Vũ H phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho chị H' L (là chị gái của anh Y P người được ủy quyền).

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tính hợp pháp về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ H khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật, không chấp hành đúng các quy định về tham gia giao thông đường bộ nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, bị cáo (chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0360, chở anh Nguyễn Trọng K ngồi sau lưu thông trên đường A, thành phố B, đi theo hướng từ đường N đến đường H, phường T, thành phố B. Khi đi đến gần trước trụ điện số 471BMT/28 đường A, phường T, thành phố B, do bị cáo đã sử dụng bia vượt quá quy định (138,24 miligam/100 mililit) không làm chủ được tay lái nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K4 – 0360 đi không đúng phần đường của mình điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái theo hướng đi nên đã để phía trước, bên trái xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0360 tông vào phía trước, bên trái xe mô tô biển kiểm soát 47B2 - 412.34, do anh Y P điều khiển phía sau chở anh Y T, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Y P bị tử vong, bị cáo bị thương tích 87 %, anh Y T bị thương tích 42% và anh Nguyễn Trọng K bị thương tích 03 %.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người liên quan, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Vũ H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Vũ H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

## **Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a) Làm chết người”.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;*

*b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”.*

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo biết được rằng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thì phải tuân thủ triệt để các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, bị cáo (chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0360, chở anh Nguyễn Trọng K ngồi sau lưu thông trên đường A, thành phố B, đi theo hướng từ đường N đến đường H, phường T, thành phố B. Khi đi đến gần trước trụ điện số 471BMT/28 đường A, phường T, thành phố B, do bị cáo đã sử dụng bia vượt quá quy định (138,24 miligam/100 mililit) không làm chủ được tay lái nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K4 – 0360 đi không đúng phần đường, lấn sang làn đường bên trái theo hướng đi nên đã để phía trước, bên trái xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0360 do mình điều khiển tông vào phía trước, bên trái xe mô tô biển kiểm soát 47B2 – 412.34, do anh Y P điều khiển phía sau chở anh Y T, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Y P bị tử vong, bị cáo H bị thương tích 87 %, anh Y T bị thương tích 42% và anh Nguyễn Trọng K bị thương tích 03 %. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng và vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới bảo đảm việc giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra cùng nhân thân của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[5] *Các biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 46, Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự.

- *Về phần trách nhiệm dân sự*: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0363, hiệu vestar, màu xám bị cáo khai mua chiếc xe trên tại tiệm xe máy cũ (không nhớ địa điểm) với số tiền 4.200.000 đồng không có giấy tờ mua bán xe mô tô, bị cáo chưa sang tên đổi chủ theo quy định. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô màu xám biển kiểm soát 47K4-0360 có số khung VVNPCH012VN028607 không thay đổi; số máy VVNZS152FMH028607 đã bị đóng lại. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên chủ xe là anh Nguyễn Đình H (sinh năm 1966, trú tại T22, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) quá trình sử dụng anh H đã bán lại (không nhớ bán cho ai). Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 412.34 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 080898 là tài sản của anh Y T nhận quản lý, sử dụng.

- *Về phần trách nhiệm dân sự*: Cần ghi nhận sự tự nguyện của anh Y T đã bồi thường 5.000.000 đồng và anh Nguyễn Trọng K đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho chị H'L (là chị gái của Y P, người được ủy quyền).

Cần buộc bị cáo Trần Vũ H bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho chị H' L (là chị gái của Y P, người được ủy quyền).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

*Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

**Xử phạt:** Bị cáo **Trần Vũ H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*\*/ Các biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự.

- *Về phần xử lý vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K4 - 0363, hiệu vestar, màu xám bị cáo khai mua chiếc xe trên tại tiệm xe máy cũ

(không nhớ địa điểm) với số tiền 4.200.000 đồng không có giấy tờ mua bán xe mô tô, bị cáo chưa sang tên đổi chủ theo quy định. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô màu xám biển kiểm soát 47K4-0360 có số khung VVNPC012VN028607 không thay đổi; số máy VVNZS152FMH028607 đã bị đóng lại. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên chủ xe là anh Nguyễn Đình H (sinh năm 1966, trú tại T22, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) quá trình sử dụng anh H đã bán lại (không nhớ bán cho ai). Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 412.34 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 080898 là tài sản của anh Y T nhận quản lý, sử dụng.

*-Về phân trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh Y T đã bồi thường 5.000.000 đồng và anh Nguyễn Trọng K đã bồi thường 5.000.000 đồng cho chị H'L (là chị gái của anh Y P là người được ủy quyền).

Buộc bị cáo Trần Vũ H phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) cho chị H'L (là chị gái của anh Y P là người được ủy quyền).

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Vũ H phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thanh**





